

2. Đối với sinh viên là cán bộ không đủ tiêu chuẩn thâm niên hưởng sinh hoạt phí:

Những cán bộ, nhân viên, công nhân, quân nhân trong kháng chiến có thời gian thoát ly, rời về công tác ở xã, sau hòa bình được tái tuyển vào biên chế, nếu cộng cả 2 thời kỳ thoát ly có từ 3 năm trở lên và những cán bộ, nhân viên, công nhân, quân nhân đã công tác liên tục trong biên chế từ 2 năm trở lên, được cơ quan, đơn vị cho đi học (trừ số cơ quan không cho, nhưng tự ý xin thôi việc để đi) thì được hưởng các quyền lợi sau đây:

a) Hưởng sinh hoạt phí bằng bậc dưới bậc khởi điểm của khung bậc quy định cho cán bộ chuyên môn kỹ thuật cao cấp và phụ cấp khu vực (nếu có).

b) Các quyền lợi khác: trừ chế độ trợ cấp con, còn các quyền lợi khác (ốm đau, thai sản, nghỉ hàng năm v.v...) như cán bộ trong biên chế.

Đối với anh chị em miền Nam tập kết, khi hưởng mức sinh hoạt phí như trên thì không được cấp tiền trang phục nữa.

3. Đối với sinh viên và những người không đủ tiêu chuẩn định ở khoản 1 và 2 trên:

a) Được hưởng sinh hoạt phí bằng mức lương dưới bậc khởi điểm 2 bậc của khung bậc quy định cho cán bộ chuyên môn kỹ thuật cao cấp và phụ cấp khu vực (nếu có).

Vi dụ: ông C đi thực tập và công tác ở một xí nghiệp thuộc Bộ Công nghiệp (sản nghiệp 2) được hưởng 54đ50 (bằng bậc 5/14); nếu làm việc nơi có phụ cấp khu vực 10% thì được thêm mỗi tháng 5đ45

$$54đ50 + 5đ45 = 59đ95$$

b) Ngoài ra, được hưởng các chế độ: ốm đau, nghỉ hàng năm, công tác phí, thai sản, giữ trẻ như cán bộ, công nhân trong biên chế.

Sinh viên miền Nam tập kết, khi hưởng mức sinh hoạt phí này, không được cấp tiền trang phục nữa.

II. KHI TỐT NGHIỆP RA CÔNG TÁC

Mục đích của chế độ tập sự, chủ yếu là rèn luyện về đạo đức cách mạng cụ thể là tinh thần, thái độ công tác, ý thức tổ chức, kỷ luật quan điểm quần chúng, v.v... Những sinh viên này tuy chưa tốt nghiệp, nhưng đã qua công tác thực tế 2 năm, nên thời gian thực tập và công tác sẽ được xét để miễn, giảm thời gian tập sự sau khi tốt nghiệp. Bộ Giáo dục phối hợp với các Bộ sử dụng có kế hoạch theo dõi chặt chẽ về tinh thần phục vụ v.v... kết hợp với quá trình học tập, công tác ở nhà trường mà quyết định, như thông tư số 143-TTg ngày 9-4-1959 của Thủ tướng phủ đã quy định.

III. THỜI GIAN THI HÀNH

Thông tư này thi hành kể từ ngày sinh viên bắt đầu đi thực tập và công tác. Bộ Giáo dục (Trường Đại học Bách khoa) căn cứ vào quy định trên mà giới thiệu sinh hoạt phí của từng người cho Bộ sử dụng cùng với hồ sơ lý lịch cần thiết. Mọi chi phí trong thời gian thực tập và công tác đều do Bộ sử dụng đài thọ.

Trên đây, Liên bộ quy định chế độ đãi ngộ tạm thời cho sinh viên trong thời gian thực tập và công tác, sau thời gian ấy khi sinh viên trở về trường tiếp tục học tập để thi tốt nghiệp thì hưởng theo chế độ chung ở trường.

Hà nội, ngày 8 tháng 9 năm 1959

K.T. Bộ trưởng Bộ Nội vụ

Bộ trưởng Bộ Giáo dục

Thủ trưởng

NGUYỄN VĂN HUYỆT

TÔ QUANG ĐẦU

CÁC BỘ

BỘ GIAO THÔNG VÀ BƯU ĐIỆN

THÔNG TƯ số 17-PC ngày 7-9-1959 quy định tạm thời việc xây dựng hai bên đường bộ (quốc lộ, liên tỉnh lộ, tỉnh lộ)

Trong công cuộc xây dựng miền Bắc tiến lên xã hội chủ nghĩa, ngành giao thông vận tải phải đáp ứng kịp thời những yêu cầu phục vụ cho việc phát triển công, nông, thương nghiệp, văn hóa và củng cố quốc phòng.

Để đảm nhiệm nhiệm vụ này được tốt, chúng ta phải tích cực bảo vệ những đường hiện có luôn luôn được tốt đi đôi với việc phát triển và mở rộng thêm đường, nhưng hiện nay tình hình xây dựng dọc hai bên đường bộ chưa theo một quy định thống nhất, cũng như việc bảo vệ đường có nhiều thiếu sót, cho nên đã làm trở ngại rất lớn cho việc phát triển đường sá và không bảo đảm an toàn xe cộ qua lại:

— Các lò vôi, lò than, lò gạch, ngói và các công trình, nhà cửa v.v... làm gần đường cản trở việc thoát nước, tầm nhìn và làm mất tính chất vững chắc của đường;

— Hạp chợ, phơi thóc, rơm, rạ trên mặt đường, trên lề đường;

09669440

www.ThuVienPhapLuat.com
Tel: +84-8-3845 6684

— Đẽ củi, vật liệu choán cả mặt đường;
— Làm quán hàng lên lề đường hay sát chân nền đường;

— Đào mương, ao, hồ, đào hầm lấy đất, cây, cuốc, trồng tọt phạm vào chân nền đường;

— Các cột đỡ giằng điện thoại, điện tín trồng gần đường v.v...

Để bảo vệ giao thông an toàn, đề phòng tai nạn, giữ gìn đường bộ luôn luôn được tốt, và để khỏi trở ngại cho việc phát triển mở rộng đường sau này;

Trong khi chờ đợi Chính phủ ban hành điều lệ chính thức về thể thức xây dựng hai bên đường;

Bộ Giao thông và Bưu điện quy định tạm thời một số biện pháp như sau:

1. Đường, cầu, cống và các công trình phụ thuộc vào đường, dùng để phục vụ cho giao thông và vận tải không ai được xâm phạm gây tổn hại hoặc làm cản trở đến giao thông.

2. Phạm vi giới hạn quy định của đường là:

a) Đối với những đoạn đường không nằm trong hệ thống đường phải mở rộng thì phạm vi giới hạn của đường là 5m kể từ mép chân ta-luy hoặc chân công trình hoặc phía ngoài rãnh dọc hay rãnh đỉnh của đường (nếu có rãnh dọc hay rãnh đỉnh).

b) Đối với những đoạn đường nằm trong hệ thống đường phải mở rộng thì phạm vi giới hạn của đường sẽ do Bộ quy định tùy theo cấp đường.

3. Các công trình nhà cửa v.v... muốn xây dựng mới, sửa chữa lại hoặc làm lại mới trên đất công hay đất tư dọc hai bên đường bộ trong phạm vi giới hạn của đường quy định ở điểm 2 của thông tư này đều phải làm đơn xin phép các cơ quan giao thông.

Đơn xin phép phải kèm theo bản đồ (trừ những quán hàng nhỏ) ghi rõ địa điểm xây dựng công trình, nhà cửa giới hạn và cự ly cách đường v.v...

4. Thẩm quyền cho phép xây dựng 2 bên đường phân định như sau:

a) Tổng cục giao thông thủy bộ xét đơn và đề nghị Bộ Giao thông và Bưu điện cho phép xây dựng các công trình, nhà cửa kê dưới đây:

- Đường sắt, đường goòng;
- Công trình ngầm;
- Đường điện thoại, điện tín;
- Trạm chữa xe cơ giới;
- Lập vườn cây ăn quả, cây công nghệ loại sống lâu năm;
- Đường chuyển điện lực;
- Trạm cung cấp xăng, dầu mỡ;
- Xây bến đò ngang;

— Xây dựng nhà cửa công cộng, xưởng máy, nhà máy.

b) Ty Giao thông xét đơn và đề nghị Ủy ban Hành chính tỉnh cho phép xây dựng các công trình, nhà cửa kê dưới đây:

- Làm nhà ở của tư nhân, quán hàng;
- Đường cò trâu;
- Đường kéo gỗ;
- Xếp đụn trữ vật liệu, dụng cụ, máy móc.

c) Ty Giao thông địa phương có trách nhiệm theo dõi chỉ dẫn phạm vi giới hạn cho người đã được phép xây dựng.

5. Các công trình, nhà cửa v.v... được phép xây dựng trong phạm vi giới hạn quy định ở điểm 2 phải giữ đúng nguyên tắc kỹ thuật như sau:

- a) Không được phạm đến và không được cản trở tác dụng của các công trình phụ thuộc vào đường;
- b) Không được làm giảm hay cản trở tầm nhìn đường;
- c) Không được làm giảm sự bền vững của đường.

6. Các lò vôi, lò gạch, lò than phải xây dựng cách xa đường ít nhất là 25m kể từ mép hoặc chân ta-luy hoặc chân công trình hoặc từ phía ngoài rãnh dọc hay rãnh đỉnh (nếu có rãnh dọc, rãnh đỉnh).

7. Các kho chứa vũ khí, chất nổ, chất cháy phải xây dựng cách xa đường ít nhất 50m kể từ mép hoặc chân ta-luy đường hoặc chân công trình hoặc từ phía ngoài rãnh dọc hay rãnh đỉnh (nếu có rãnh dọc, rãnh đỉnh).

8. Tất cả các công trình, nhà cửa v.v... xây dựng dọc theo đường dù ở trong hay ở ngoài phạm vi giới hạn quy định ở điểm 2 cũng đều phải làm cách xa các cầu lớn ít nhất là 100m.

9. Với ý nghĩa quan trọng và cần thiết về giao thông vận tải trong việc xây dựng kinh tế quốc dân, nên việc bảo vệ giao thông an toàn là nhiệm vụ của toàn dân, do đó các công trình nhà cửa v.v... chỉ được phép xây dựng tạm thời trong phạm vi giới hạn quy định ở điểm 2 và đến khi xét thấy có cản trở đến lợi ích chung thì các công trình nhà cửa ấy phải dời đi nơi khác.

Tuy nhiên những nhà cửa của nhân dân xây dựng dọc theo hai bên đường trong phạm vi giới hạn của đường (quy định ở điểm 2) trước ngày ban hành thông tư này nếu xét nhà cửa nào có làm cản trở đến việc đảm bảo giao thông (thoát nước, tầm nhìn, vững chắc của đường, mở rộng đường v.v...) thì Ủy ban Hành chính và Ty Giao thông địa phương bàn bạc cụ thể với đoàn thể và nông hội để giúp đỡ chủ có nhà đó dời đi nơi khác.

Các công trình lớn có tính chất kiên cố của cơ quan, đoàn thể hay của quân đội nếu có làm cản trở đến việc thoát nước, tầm nhìn đường v.v... Ủy ban Hành chính và Ty Giao thông địa phương phải báo cáo lên Bộ Giao thông và Bưu điện xét.

10. Đề tận dụng đất vào việc tăng gia sản xuất nông nghiệp, việc trồng trọt hoa màu, lúa, không áp dụng quy định ở điểm 2 của thông tư này, nhưng nhân dân khi trồng trọt không được cày cuốc xâm phạm đến chân nền đường, chân ta-luy và chân rãnh dọc hay rãnh đỉnh đường.

11. Tuyệt đối cấm làm các việc sau đây:

a) Trong phạm vi giới hạn quy định ở điểm 2:

a¹) Hợp chợ;

a²) Đào ao, đào kênh, mương hay hầm lấy đất thi:

— Trên những đoạn đường đắp, nếu theo mái đường kéo một đường thẳng sâu xuống dưới đất, các công trình phải cách đường thẳng ấy 5m;

— Trên những đoạn đường đào, thì các công trình nói trên phải bảo đảm nước mưa thoát được vào rãnh đỉnh và bảo đảm không có nước tự ngấm vào đất, gây hiện tượng sụt mái đường.

b) Trong phạm vi nền đường:

— Đào ngang qua đường;

— Đào sâu chân ta-luy đường trong khi cày cấy, trồng trọt;

— Dự trữ các vật liệu như đá, sỏi, sạn, cát, gỗ củi, gạch, ngói v.v... trên lề đường, trừ các vật liệu dùng để sửa chữa đường của cơ quan giao thông.

12. Những hành động vi phạm đến những quy định về bảo vệ giao thông an toàn, bảo vệ đường được tốt sẽ bị trừng phạt theo luật lệ hiện hành của Nhà nước.

Thông tư này thi hành bắt đầu từ ngày 10 tháng 10 năm 1959. Các quy định từ trước trái với thông tư này đều bãi bỏ.

Yêu cầu Ủy ban Hành chính và ngành giao thông địa phương phổ biến thông tư này cho các cơ quan, đoàn thể. Đối với nhân dân phải tổ chức học tập rộng rãi và chu đáo để được nghiêm chỉnh chấp hành.

Hà nội, ngày 7 tháng 9 năm 1959

K. T. Bộ trưởng

Bộ Giao thông và Bưu điện

Thứ trưởng

NGUYỄN NHƯ QUỶ

BỘ NỘI VỤ

THÔNG TƯ số 31-NV/CB ngày 1-7-1959
hướng dẫn giải quyết những người làm việc theo hợp đồng, phù động, tạm tuyển làm công tác có tính chất thường xuyên, lâu dài.

Kính gửi: Các Bộ, các cơ quan trung ương,
Ủy ban Hành chính-các khu, tỉnh và thành phố.

Tại công văn số 2.477-NC ngày 20-6-1959 Thủ tướng phủ có chủ trương « kết hợp với việc tuyển dụng, cần lựa chọn một số anh chị em hiện đang làm việc theo hợp đồng, phù động, tạm tuyển lâu năm và đủ tiêu chuẩn để đưa vào biên chế chính thức. »

Căn cứ vào chủ trương trên, theo quy định của Thủ tướng phủ và dựa vào tình hình hiện nay, Bộ tôi xin nêu một số điểm cụ thể để các Bộ, các cơ quan trung ương và địa phương thực hiện:

I. NGUYÊN TẮC CHUYỂN NHỮNG NGƯỜI TẠM TUYỂN, HỢP ĐỒNG, PHÙ ĐỘNG VÀO BIÊN CHẾ CHÍNH THỨC

1. Chọn những người tạm tuyển, hợp đồng, phù động đang làm công tác có tính chất thường xuyên để bổ sung cho những nhu cầu thật cần thiết vào các tổ chức đã hoặc trong đối ổn định mà số người, theo biên chế đã quy định, hiện chưa đủ.

2. Số người lấy vào phải đủ điều kiện đáp ứng cho nhu cầu công tác.

3. Hương bổ sung chủ yếu là các ngành doanh nghiệp, sự nghiệp rồi đến các ngành hành chính, nhưng nếu bổ sung cho các ngành hành chính và sự nghiệp thì cần đặc biệt chú ý đến điều kiện biên chế.

II. ĐỐI TƯỢNG ĐỀ XÉT ĐƯA VÀO BIÊN CHẾ CHÍNH THỨC

Đối tượng đề xét đưa vào biên chế chính thức là những công nhân, nhân viên hợp đồng, phù động hoặc tạm tuyển trước đây lấy vào để làm những công tác có tính chất thường xuyên, lâu dài. (Trừ số công nhân, nhân viên trực tiếp hoặc gián tiếp sản xuất ở các cơ sở sản xuất công, nông lâm nghiệp, công trường và vận tải quốc doanh. Những đối tượng này do Bộ Lao động hướng dẫn).

Còn số công nhân, nhân viên hợp đồng, phù động lấy vào để làm những công tác tạm thời, đột xuất, theo thời vụ, chỉ làm trong một thời gian nhất định, (công việc làm xong là hết hợp đồng), thì không phải là đối tượng xét đề vào chính thức.